TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **135**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-12-2021
V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà.

Bà Cao Thị Mận.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim H3 – kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 393/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Hoàng Văn H**, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Văn H trình bày*: Trên cơ sở tự nguyện, ông và bà Nguyễn Thị C chung sống với nhau từ năm 1993 tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà không có hạnh phúc mà thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; kinh tế gia đình gặp khó khăn nhưng bà C không thông cảm cho ông mà còn bỏ nhà đi từ đầu năm 2020 cho đến nay, không còn chung sống với ông. Nhận thấy tình cảm dành cho bà C không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà C.

Ông bà có 03 con chung là Hoàng Thị H1, sinh ngày 12/10/1994; Hoàng Thị H2, sinh ngày 25/7/2000 và Hoàng Thị Hồng H3, sinh ngày 14/4/2003. Hiện các con đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu gì.

Về tài sản chung tự thỏa thuận, ông không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có nên ông không yêu cầu giải quyết.

- Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông H về việc ông bà chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không chung thủy với bà mà quen biết với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ cH1 xích mích, mâu thuẫn. Nay ông H yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung là chị Hoàng Thị H1, sinh ngày 12/10/1994; Hoàng Thị H2, sinh ngày 25/7/2000 và Hoàng Thị Hồng H3, sinh ngày 14/4/2003 hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: ông bà không có nợ chung nên bà không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị C là vợ cH1; các con chung là chị Hoàng Thị H1, sinh ngày 12/10/1994; Hoàng Thị H2, sinh ngày 25/7/2000 và Hoàng Thị Hồng H3, sinh ngày 14/4/2003 hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không giải quyết; về tài sản chung, nợ chung không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hoàng Văn H, bà Nguyễn Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H, bà C tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Văn H nhận thấy: Ông H, bà C đều thừa nhận vào năm 1993, ông bà chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Nay cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên ông bà thống nhất ly hôn. Xét thấy, tại Đơn xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 07/4/2021 của ông Hoàng Văn H, UBND xã Xuân Hòa xác nhận: "ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị C không có đăng ký kết hôn"; Qua các tài liệu, chứng cứ thể hiện ông H, bà C có 03 người con chung là Hoàng Thị H1, sinh ngày 12/10/1994; Hoàng Thị H2, sinh ngày 25/7/2000 và Hoàng Thị Hồng H3, sinh ngày 14/4/2003. Như vậy có cơ sở khẳng định ông H, bà C chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Ông H, bà C có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 14 của luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà C là phù hợp quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Hoàng Thị H1, sinh ngày 12/10/1994; chị Hoàng Thị H2, sinh ngày 25/7/2000 và chị Hoàng Thị Hồng H3, sinh ngày 14/4/2003 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, ông H, bà C không yêu cầu gì nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Hoàng Văn H, bà Nguyễn Thị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông H, bà C khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định pháp luật; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ Điều 14, Điều 53 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị C là vợ chồng.

2. Về con chung:

Chị Hoàng Thị H1, sinh ngày 12/10/1994; chị Hoàng Thị H2, sinh ngày 25/7/2000 và chị Hoàng Thị Hồng H3, sinh ngày 14/4/2003 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; ông H, bà C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông Hoàng Văn H, bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Hoàng Văn H, bà Nguyễn Thị C khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí:

Ông Hoàng Văn H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông Hoàng Văn H đã nộp theo biên lai thu số 0006806 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương